TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Văn và ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2022 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 877/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng D, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ.
(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022 và các biên bản làm việc tiếp theo, nguyên đơn anh Huỳnh Ngọc N trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Mộng D tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vào ngày 11 tháng 12 năm 2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên đến tháng 01/2020 chị D bỏ đi về nhà cha mẹ ở cho đến nay không chịu về. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên Anh yêu cầu Toà án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mộng D.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng D biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt,

thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng chị Nguyễn Thị Mộng D lẫn tránh khai báo, không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mộng D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

* Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Quan điểm về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Huỳnh Ngọc N được ly hôn chị Nguyễn Thị Mộng D; về con chung: không có nên không xét; Về tài sản chung: Không xét; về án phí: Anh N phải chịu theo quy định của luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Huỳnh Ngọc N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Mộng D. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Mộng D có địa chỉ thường trú tại thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị Nguyễn Thị Mộng D vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh N vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về hôn nhân*: Anh Huỳnh Ngọc N và chị Nguyễn Thị Mộng D tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vào ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên đến tháng 01/2020 chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay không chịu về. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh N thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mộng D.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Mộng D cố tình lẫn tránh, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ chị D không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét

xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh N và chị D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc chắc chắn không mang lại kết quả. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Huỳnh Ngọc N được ly hôn chị Nguyễn Thị Mộng D.

- *Về con chung*: Không có nên không xét.

- *Về chia tài sản*: Anh Huỳnh Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Anh Huỳnh Ngọc N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc N.

1. *Về hôn nhân*: anh Huỳnh Ngọc N được ly hôn chị Nguyễn Thị Mộng D.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về chia tài sản*: Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí:* Anh Huỳnh Ngọc N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp theo Biên lai thu số 0008774 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thành;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền